

Số: **32** /2022/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **05** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2021-2026
ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 590/TTr-SNV ngày 18 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động theo chế độ tập thể Ủy ban nhân dân kết hợp

với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.”

b) Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên.”

2. Bổ sung điểm d Khoản 2 Điều 3 như sau:

“Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng: Đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (ngân sách Trung ương) và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: Phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Bổ sung nội dung vào cuối Khoản 1 như sau:

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (ngân sách Trung ương) và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương thuộc cấp tỉnh quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 3 Quy chế này”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; trực tiếp lãnh đạo, điều hành các công việc quan trọng, có tính chiến lược trên các lĩnh vực công tác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh; ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực, công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không xử lý những công việc đã phân công, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trừ trường hợp xét thấy thật sự cần thiết do tính chất cấp bách, phức tạp, nhạy cảm của công việc hoặc các nhiệm vụ, công việc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa phương còn có ý kiến khác nhau giữa các Phó Chủ tịch mà Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì không thống nhất được trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 5 như sau:

“c) Trong phạm vi quyền hạn được giao, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tính chủ động, tích cực chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giải quyết các nhiệm vụ, công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền; ký thay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phạm vi lĩnh vực, công việc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền;

Đối với nhiệm vụ, công việc có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực hoặc nhiệm vụ, công việc có liên quan đến Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân khác phụ trách thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức cuộc họp, làm việc, thống nhất với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để giải quyết.

Trường hợp sau khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì họp, làm việc để giải quyết các nhiệm vụ, công việc có tính liên ngành mà còn ý kiến khác nhau giữa các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xem xét, quyết định hoặc trực tiếp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết. Trường hợp còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thì Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách chủ động kiểm tra, xem xét, chỉ đạo để nâng cao chất lượng, kịp tiến độ và tạo sự đồng thuận, thống nhất trong giải quyết các nhiệm vụ, công việc trước khi quyết định hoặc trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Hiến pháp và pháp luật; được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền phụ trách theo ngành, lĩnh vực cụ thể thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hiệu quả, tiến độ công việc được phân công, ủy quyền; đồng thời, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

3. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia, phối hợp giải quyết công việc của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động, tích cực, kịp thời giải quyết các nhiệm vụ, công việc được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành chính sách, pháp luật, việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công, ủy quyền; báo cáo, đề xuất các nhiệm vụ, công việc được phân công, ủy quyền và các nhiệm vụ, công việc khác có liên quan hoặc thấy cần thiết”.

6. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền; trực tiếp chỉ đạo về công tác xây dựng pháp luật, cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm cá nhân, trực tiếp và toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, ủy quyền, được giao nhiệm vụ”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trong phạm vi quyền hạn được giao, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động, tích cực giải quyết các nhiệm vụ, công việc thuộc thẩm quyền, chức năng quản lý theo ngành, lĩnh vực được pháp luật quy định; phân công Phó Thủ trưởng cơ quan theo dõi, chỉ đạo, giải quyết một số nhiệm vụ, công việc thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan. Khi vắng mặt và nếu thấy cần thiết, ủy quyền một Phó Thủ trưởng cơ quan điều hành, giải quyết nhiệm vụ, công việc của cơ quan.

Đối với nhiệm vụ, công việc thuộc chức năng, thẩm quyền quyết định nhưng có tính liên ngành, còn ý kiến khác nhau, đã trực tiếp tổ chức họp, làm việc nhưng không thống nhất được thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì xem xét, quyết định;

Đối với nhiệm vụ, công việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh còn có ý kiến khác nhau thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao chủ trì phải chủ động phối hợp tổ chức họp, làm việc trực tiếp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để trao đổi, thống nhất trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Đối với các vấn đề đột xuất, nhạy cảm, vấn đề khó, phức tạp phát sinh vượt quá khả năng giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trực tiếp xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi giải quyết công việc thuộc thẩm quyền có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác phải chủ động, tích cực phối hợp, lấy ý kiến của Thủ trưởng cơ quan đó. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được lấy ý kiến phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hoặc theo thời gian nêu trong văn bản lấy ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung trả lời của mình; nếu quá thời hạn mà không trả lời hoặc chậm trả lời thì

được xác định là đồng ý với ý kiến và đề xuất của cơ quan lấy ý kiến và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan lấy ý kiến tổng hợp, báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về trách nhiệm của các Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không trả lời hoặc chậm trả lời.”

b) Sửa đổi bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Khi được mời họp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải trực tiếp dự họp hoặc cử người có đủ thẩm quyền dự họp thay. Ý kiến của người họp thay là ý kiến chính thức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ý kiến của các đại biểu dự họp được lập thành biên bản theo quyết định của người chủ trì cuộc họp.

Khi được mời họp, làm việc để xử lý những ý kiến khác nhau về nội dung chủ yếu của nhiệm vụ, công việc có liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách thì Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được mời dự họp, làm việc có trách nhiệm tham dự hoặc trường hợp đặc biệt nếu vắng mặt có lý do phải cử cấp phó họp thay. Ý kiến của người họp thay là ý kiến chính thức của Thủ trưởng cơ quan và được thể hiện trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.”

8. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải thường xuyên phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, công việc được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, ủy quyền; có trách nhiệm giải quyết các đề nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công, ủy quyền trong thời hạn 07 ngày; trường hợp phải lấy thêm ý kiến của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nhiệm vụ, công việc cần giải quyết thì không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, trừ trường hợp đột xuất, cấp bách thì phải trả lời sớm hơn theo đề nghị. Trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được đề nghị mà không giải quyết đúng thời hạn thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được đề nghị phải chịu trách nhiệm về sự chậm trễ giải quyết các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.”

b) Bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản, báo cáo, đề xuất, kiến nghị về các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thì phải gửi đến đúng cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, trả lời, hướng dẫn kịp thời. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã, thành phố, thời hạn trả lời ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.”

9. Bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Kết quả thực hiện chương trình công tác là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.”

Điều 2. Thay thế cụm từ tại một số Điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ 2021-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái như sau:

1. Thay thế cụm từ “Cổng Thông tin điện tử tỉnh” bằng cụm từ “Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Yên Bái” tại điểm b Khoản 2 Điều 9; Khoản 4 Điều 19, Khoản 3 Điều 27, điểm d Khoản 2 Điều 44.

2. Thay thế cụm từ “nhân danh” bằng cụm từ “thay mặt” tại Khoản 2 Điều 5, Khoản 3 Điều 6.

3. Thay thế cụm từ “ Văn bản giao cho cơ quan chức năng tham mưu” thành văn bản thông báo ý kiến, kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan chức năng tham mưu” tại Khoản 2 Điều 26.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /ML

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra VB);
- Trung tâm điều hành TM tỉnh (đăng tải);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các chuyên viên tham mưu;
- Phòng HC-TC, QT-TV;
- Lưu: VT, SNV, NC (Ng).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Huy Tuấn